

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2831 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-BGTVT ngày 24/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Giám đốc Sở

Giao thông vận tải tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thủ trưởng;
- Bộ Tư pháp;
- Công Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC.



KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CÔNG TÁC THEO ĐỔI THI HÀNH PHÁP LUẬT
VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH NĂM 2019
CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2831/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017), Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp Luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 nhằm thu thập thông tin, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, thông qua đó kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Giao thông vận tải.

2. Yêu cầu

a) Triển khai đồng bộ việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Giao thông vận tải theo Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017) và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm đánh giá thực trạng và hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Giao thông vận tải.

b) Đảm bảo tính khách quan, công khai, minh bạch trong quá trình theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

c) Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, đưa công tác này vào nề nếp, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

II. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp Luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải, lập danh mục các văn bản sửa đổi, bổ

sung hoặc ban hành mới để đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng Luật, pháp Lệnh của Quốc hội, kế hoạch xây dựng văn bản của Chính phủ và của Bộ.

2. Thống kê, nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính là cơ sở để đánh giá tình hình, dự báo xu hướng vi phạm pháp luật hành chính đề xuất giải pháp khắc phục, hoàn thiện chính sách, pháp luật phục vụ công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.

3. Phổ biến, hướng dẫn, tập huấn về Luật Xử lý vi phạm hành chính và các VBQPPL về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các đơn vị

a) Vụ Pháp chế

- Là đầu mối giúp Bộ trưởng quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi của Bộ.

- Theo dõi đôn đốc các đơn vị triển khai Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải.

- Thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được giao theo Phụ lục kèm theo của Kế hoạch này.

- Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng và Bộ Tư pháp kết quả thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Giao thông vận tải định kỳ 06 tháng và hàng năm.

b) Thanh tra Bộ, Tổng cục, Cục thuộc Bộ

- Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực để thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Chủ động tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý.

- Tổng hợp, báo cáo Bộ (qua Vụ Pháp chế) kết quả thực hiện theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính định kỳ 06 tháng và hàng năm.

c) Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Triển khai công tác xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Tổng hợp, báo cáo bộ (qua Vụ Pháp chế) về công tác xử phạt vi phạm hành chính định kỳ 06 tháng và hàng năm.

d) Các Vụ thuộc Bộ: phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý.

đ) Vụ Tài chính: tổng hợp dự toán ngân sách chi cho hoạt động theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật, đảm bảo đủ kinh phí cho hoạt động của công tác này.

2. Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do ngân sách nhà nước cấp hàng năm và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật./.

PHỤ LỤC

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THEO ĐỔI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT
VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH NĂM 2019 CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2831/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|----------|--|--|------------------------------------|
| <i>I</i> | <i>Các cơ quan tham mưu thuộc Bộ</i> | | |
| 1 | Phối hợp với Bộ Tư pháp sửa đổi Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 | Các Vụ: PC, ATGT Thanh tra Bộ; Tổng cục ĐBVN; Các Cục: HHVN, ĐTNĐVN, HKVN, ĐSVN | Năm 2019 |
| 2 | Tiếp tục phối hợp với Bộ Tư pháp nghiên cứu xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính. | Vụ Pháp chế | Năm 2019 |
| 3 | Xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải | Các Vụ: PC, ATGT Thanh tra Bộ; Tổng cục ĐBVN; Các Cục: HHVN, ĐTNĐVN, HKVN, ĐSVN | Cả năm |
| 4 | Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải | Vụ Pháp chế TTCNTT | Ngay sau khi văn bản được ban hành |
| 5 | Biên soạn tài liệu phục vụ công tác phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải | Vụ Pháp chế Các cơ quan, đơn vị liên quan | Cả năm |

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-----------|---|--|---|
| 6 | Tiếp nhận, tổng hợp kiến nghị liên quan đến quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Thường xuyên |
| 7 | Tổ chức Hội nghị, hội thảo tuyên truyền, phổ biến các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải | Các Vụ: PC, ATGT Thanh tra Bộ; Các cơ quan, đơn vị liên quan | Quý II, III |
| 8 | Hướng dẫn thực hiện các quy định của Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải | Các Vụ: PC, ATGT, Thanh tra bộ Các cơ quan, đơn vị liên quan | Cả năm |
| 9 | Kiểm tra thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải | Các Vụ: PC, ATGT, Thanh tra bộ Các cơ quan, đơn vị liên quan | Cả năm |
| 10 | Thống kê số liệu xử phạt vi phạm hành chính của Bộ Giao thông vận tải | Thanh tra Bộ | Cả năm |
| 11 | Tổng hợp, báo cáo định kỳ, hàng năm tình hình thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gửi Bộ Tư pháp | Vụ Pháp chế Thanh tra Bộ Các cơ quan, đơn vị liên quan | Trước ngày 10/4/2019 và trước ngày 10/10/2019 (Theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015) |
| II | Tổng cục, các Cục thuộc Bộ, Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | | |
| 1 | Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý | Tổ chức pháp chế của Tổng cục, Cục | Trước ngày 15/01/2019 |

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-----|--|--|---------------------------------------|
| 2 | Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi quản lý có liên quan đến hoạt động xử lý vi phạm hành chính trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục, Cục | Cơ quan tham mưu của Tổng cục, Cục | Ngay sau khi văn bản được ban hành |
| 3 | Rà soát các văn bản vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải nhằm sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tiễn, quản lý | Tổng cục ĐBVN Các Cục: ĐSVN, ĐTNĐVN, HKVN, HHVN | Cả năm |
| 4 | Tổ chức tuyên truyền; xây dựng tài liệu giới thiệu, phổ biến; hướng dẫn nghiệp vụ về xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng có liên quan | Cơ quan tham mưu của Tổng cục, Cục | |
| 4.1 | <i>Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan</i> | Tổng cục ĐBVN | Cả năm |
| 4.2 | <i>Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường sắt và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan</i> | Cục ĐSVN | Cả năm |
| 4.3 | <i>Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan</i> | Cục ĐTNĐVN | Cả năm |
| 4.4 | <i>Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan</i> | Cục HKVN | Cả năm |
| 4.5 | <i>Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan</i> | Cục HHVN | Cả năm |
| 5 | Kiểm tra thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý | Cơ quan tham mưu của Tổng cục, Cục | Cả năm |

| STT | Nội dung | Cơ quan chủ trì Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-----|---|--|--|
| 6 | Tiếp nhận, tổng hợp kiến nghị liên quan đến quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý | Cơ quan tham mưu của Tổng cục, Cục | Cả năm |
| 7 | Tổng hợp, báo cáo định kỳ, hàng năm tình hình thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gửi Bộ (Vụ Pháp chế) để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng và Bộ Tư pháp | Tổ chức pháp chế của Tổng cục, Cục Sở GTVT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Trước ngày 10/4/2019 và trước ngày 10/10/2019 (Theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015) |